TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **150**/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cầu Giấy, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **Lê L** - sinh năm 1974

Căn cước công dân số 00107403**** ngày cấp 14/06/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1984

Căn cước công dân số 03718401**** ngày cấp 08/12/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng trú tại: Số 68, tổ 15, phường D, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/10/2005 tại UBND phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống chung không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh, chị cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Lê Việt A (giới tính: nam) sinh ngày 25/04/2006, cháu Lê Vinh D (giới tính: nam) sinh ngày 16/01/2014. Khi ly hôn anh Lê L và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận như sau: cháu Lê Việt A sẽ do anh Lê L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Lê Vinh D sẽ do chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

cháu Lê Vinh D là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận với nhau. Khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh Lê L tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H nhất trí.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê L và chị Nguyễn Thị H. Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 25/04/2006 của Uỷ ban nhân dân phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- Về con chung: Xác nhận anh Lê L và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Lê Việt A (giới tính: nam) sinh ngày 25/04/2006, cháu Lê Vinh D (giới tính: nam) sinh ngày 16/01/2014. Khi ly hôn anh Lê L và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận như sau: cháu Lê Việt A sẽ do anh Lê L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Cháu Lê Vinh D sẽ do chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Vinh D là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh L và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L, chị H và những người thân trong gia đình anh L, chị H không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về chỗ ở mới sau ly hôn: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê L và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm anh L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/001**** ngày 20/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Amh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường D;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương